

Số: 1233/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 469/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Xí M, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 6, đường Lò Lu, khu phố Hiệp Phước, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 4/13/18, đường Lò Lu, khu phố Hiệp Phước, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Xí M, sinh năm 1994 và ông Phạm Văn L, sinh năm 1993.

Quan hệ hôn nhân của bà M và ông L theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69, Quyền số 01/2015, đăng ký ngày 11/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ba tri, tỉnh Bến Tre hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà M và ông L có 02 con chung là Phạm Thị B, sinh ngày 13/10/2015 và Phạm Thị N, sinh ngày 04/02/2017. Hai bên thống nhất giao cả hai con chung Phạm Thị B và Phạm Thị N cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông L.

Quyền, nghĩa vụ của bà M và ông L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Về tài sản chung: Bà M và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M và ông L xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà Bùi Thị Xí M tự nguyện chịu toàn bộ và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã tạm nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0047637 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- UBND xã H, huyện Ba tri, tỉnh Bến Tre;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung